|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT BẮC NINH  **TRƯỜNG THPT HÀM LONG** | **ĐỀ THI ĐỊNH KÌ LẦN I**  **NĂM HỌC 2016 – 2017**  **Môn thi: Hóa học 12**  **Thời gian: 50 phút (không kể thời gian giao đề)** |

**Câu 1:** Có thể chuyển hóa trực tiếp từ lipit lỏng sang lipit rắn bằng phản ứng

**A.** Tách nước **B.** Hidro hóa **C.** Đề hiđro hóa **D.** Xà phòng hóa

**Câu 2:** C4H8O2 có số đồng phân este là

**A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 3:** CH3COOCH=CH2 có tên gọi là

**A.** Metyl acrylat **B.** Vinyl axetat **C.** Metyl propionat **D.** Vinyl fomat

**Câu 4:** Este no đơn chức mạch hở có CTPT tổng quát là

**A.** CnH2n+2O2 **B.** CnH2nO2 **C.** CnH2n-2O2 **D.** RCOOR’

**Câu 5:** **:** Đốt hoàn toàn 7,4 gam este đơn chất X thu được 6,72 lít CO2 (đktc) và 5,4 gam H2O. CTPT của X là

**A.** C3H4O2 **B.** C3H6O2 **C.** C4H8O2 **D.** C3H4O2

**Câu 6:** Glucozơ và fructozơ

**A.** Đều tạo dung dịch màu xanh thẫm với Cu(OH)2 **B.** Đều có nhóm chức -CHO trong phân tử

**C.** Là 2 dạng thù hình của cùng 1 chất **D.** Đều tồn tại chủ yếu ở dạng mạch hở

**Câu 7:** Để phân biệt tinh bột và xenlulozơ có thể dùng thuốc thử nào sau đây?

**A.** dung dịch Br2 **B.** quỳ tím **C.** iot **D.** Na

**Câu 8:** Đun nóng dung dịch chứa 27 gam glucozo với dung dịch AgNO3/NH3 thì khối lượng Ag thu được tối đa là (Cho C = 12, H = 1, O = 16, Ag = 108)

**A.** 21,6g **B.** 10,8g **C.** 32,4g **D.** 16,2g

**Câu 9:** Có bao nhiêu đồng phân cấu tạo amin có công thức phân tử C3H9N

**A.** 2. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 3.

**Câu 10:** Cho các chất sau: C6H5NH2 (1); CH3NH2 (2); NH3 (3). Trật tự tăng dần tính bazơ (từ trái qua phải) là

**A.** (1), (2), (3). **B.** (2), (3), (1). **C.** (1), (3), (2). **D.** (3), (2), (1).

**Câu 11:** Cho 9 gam etylamin (C2H5NH2) tác dụng vừa đủ với axit HCl khối lượng muối thu được là (Cho C = 12, H = 1, N = 14, Cl = 35,5)

**A.** 0,85 gam. **B.** 7,65 gam. **C.** 16,3 gam. **D.** 8,1 gam.

**Câu 12:** Để chứng minh aminoaxit là hợp chất lưỡng tính người ta có thể dùng phản ứng của chất này lần lượt với

**A.** dung dịch KOH và dung dịch HCl. **B.** dung dịch HCl và dung dịch Na2SO4.

**C.** dung dịch NaOH và dung dịch NH3. **D.** dung dịch KOH và CuO.

**Câu 13:** Nhóm CO-NH là

**A.** nhóm hiđroxyl. **B.** nhóm cacboxyl. **C.** nhóm peptit. **D.** nhóm cacbonyl.

**Câu 14:** Cho các chất sau: 1- CH3OH, 2- HCl, 3- NaOH, 4- Na2SO4, 5- NaCl. Glyxin (H2NCH2COOH) phản ứng được với

**A.** 1, 2, 3. **B.** 1, 3, 5. **C.** 1, 2, 3, 4. **D.** 1, 4, 5.

**Câu 15:** Chất **không** có khả năng tham gia phản ứng trùng hợp là

**A.** toluen (C6H5-CH3). **B.** stiren (C6H5-CH=CH2).

**C.** propen (CH2=CH-CH3). **D.** isopren (CH2=C(CH3)-CH=CH2).

**Câu 16:** Polime nào sau đây có thể tham gia phản ứng cộng?

**A.** Xenlulozơ. **B.** Caosu BuNa**.** **C.** Poli vinylclorua. **D.** Polietilen.

**Câu 17:** Polime có công thức [-CO-(CH2)4-CO-NH-(CH2)6-NH-]n thuộc loại nào?

**A.** Tơ nilon-6,6 **B.** Cao su **C.** Chất dẻo **D.** Tơ capron

**Câu 18:** Tên của hợp chất CH3OOCCH2CH3 là

A. etyl axetat. **B.** metyl propionat. C. metyl axetat. D. propyl axetat.

**Câu 19:**Cho C4H8O2 (X) tác dụng với dd NaOH sinh ra C2H3O2Na. Ctct của X là

A. HCOOC3H7. B. C2H5COOCH3. **C.** CH3COOC2H5. D. HCOOC3H5.

**Câu 20:**Saccarozơ, tinh bột và xenlulozơ đều có thể tham gia vào

**A.** pứ tráng bạc. B. pứ với Cu(OH)2. **C.** pứ thuỷ phân. D. pứ đổi màu iot.

**Câu 21:**Chất ***không*** tan trong nước lạnh là

**A.** glucozơ.  **B.** tinh bột. C. saccarozơ. D. fructozơ.

**Câu 22:** Chất ***không*** tham gia pứ thủy phân là

**A.** saccarozơ. B. xenlulozơ. **C.** fructozơ. D. tinh bột.

**Câu 23:** C2H5NH2 trong nước ***không*** pứ với chất nào trong số các chất sau?

A. HCl. B. H2SO4. **C.** NaOH. D. Quỳ tím

**Câu 24:** Dung dịch chứa chất nào **không** làm đổi màu quì tím?

A. Amoniac B. Natri hidroxit C. etyl amin **D.** anilin

**Câu 25:** Để phân H2N-CH2-COOH, CH3COOH, H2N-(CH2)4CH(NH2)COOH người ta dùng

**A.** Na. **B.** NaOH. **C.** quì tím. **D.** HCl.

**Câu 26:** Có các chất : lòng trắng trứng, dd glucozơ, dd anilin, dd anđehit axetic.Nhận biết chúng bằng thuốc thử

A. dd Br2  **B.** Cu(OH)2/ OH- C. HNO3 đặc D. dd AgNO3/NH3

**Câu 27:** Có thể điều chế PVC bằng phản ứng trùng hợp monome sau

**A.** CH3CH2Cl; **B.** CH2=CHCl; **C.** CH2CHCH2Cl; **D.** CH3CH=CH2;

**Câu 28:** Quá trình nhiều phân tử nhỏ (monome) kết hợp với nhau thành phân tử lớn (polime) đồng thời giải phóng những phân tử nước gọi là phản ứng

**A.** trao đổi. **B.** nhiệt phân. **C.** trùng hợp. **D.** trùng ngưng.

**Câu 29:** Trùng hợp 2 mol etilen ở điều kiện thích hợp thì thu được bao nhiêu gam polietilen (PE)?

**A.** 28 gam **B.** 14 gam **C.** 56 gam **D.** 42 gam

**Câu 30:** Trong các phản ứng hoá học nguyên tử kim loại thể hiện

**A.** tính oxi hoá. **B.** tính khử.

**C.** không thể hiện tính oxi hoá và không thể hiện tính khử.**D.** vừa thể hiện tính oxi hoá, vừa thể hiện tính khử.

**Câu 31:** Kim loại có các tính chất vật lý chung là

**A.** tính dẻo, tính dẫn điện, tính cứng, khối lượng riêng. **B.** tính dẻo, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, ánh kim

**C.** tính cứng, tính dẻo, tính đẫn điện, tính dẫn nhiệt, ánh kim.**D.** tính dẻo, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện, nhiệt độ nóng chảy.

**Câu 32:** Hoà tan hoàn toàn m gam Fe cần dùng 200ml dung dịch CuSO4 1M, tính giá trị m (Cho Cu = 64, Fe = 56)

**A.** 5,6 gam. **B.** 11,2 gam. **C.** 16,8 gam. **D.** 22,4 gam.

**Câu 33:** Thuỷ phân este CH3COOC2H5 trong môi trường axit tạo thành những sản phẩm gì?

**A.** CH3COOH, CH3OH **B.** CH3COOH, C2H5OH

**C.** C2H5COOH, CH3OH **D.** C2H5COOH, CH3CH2OH

**Câu 34:** Loại dầu nào sau đây **không** phải là este của [axit](http://www.onthi.com/?a=OT&ot=LT&hdn_lt_id=681#111) béo và [glixerol](http://www.onthi.com/?a=OT&ot=LT&hdn_lt_id=709)?

**A.** Dầu vừng (mè). **B.** Dầu lạc (đậu phộng). **C.** Dầu dừa. **D.** Dầu luyn.

**Câu 35:** Để chứng minh trong phân tử glucozơ có nhiều nhóm -OH ta cho dung dịch glucozơ phản ứng với

**A.** dung dịch Br2. **B.** dung dịch AgNO3/NH3.

**C.** Cu(OH)2, t0thường. **D.** Cu(OH)2 trong NaOH đun nóng.

**Câu 36:** Khi thủy phân đến cùng peptit và protein đều thu được

**A.** amino axit. **B.** -amino axit. **C.** -amino axit. **D.** glucozơ.

**Câu 37:** Tơ nilon 6,6 là

**A.** Poliamit của axit ε aminocaproic; **B.** Poliamit của axit ađipic và hexametylenđiamin;

**C.** Polieste của axit ađipic và etylen glycol; **D.** Hexacloxyclohexan;

**Câu 38:** Khối lượng muối thu được khi cho 11,25 gam axit amino axetic (H2NCH2COOH) tác dụng hết với dung dịch axit HCl là (Cho C = 12, H = 1, O = 16, N = 14, Cl = 35,5) là

**A.** 10,15 gam. **B.** 15,15 gam. **C.** 11,15 gam. **D.** 16,725 gam.

**Câu 38:** Thuỷ phân hoàn toàn 8,8 gam este đơnchức , mạch hở X với 100 ml dd KOH 1M (vừa đủ) thu được 4,6 gam một ancol. Tên gọi của X là

A. etyl fomiat. B. etyl propionat.  **C.** etyl axetat. D. propyl axetat.

**Câu 40:** Hoà tan hoàn toàn m gam Fe cần dùng 200ml dung dịch CuSO4 1M, tính giá trị m (Cho Cu = 64, Fe = 56)

**A.** 5,6 gam. **B.** 11,2 gam. **C.** 16,8 gam. **D.** 22,4 gam.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
| 1 | B | 11 | C | 21 | B | 31 | B |
| 2 | C | 12 | A | 22 | C | 32 | B |
| 3 | B | 13 | C | 23 | C | 33 | B |
| 4 | B | 14 | A | 24 | D | 34 | D |
| 5 | B | 15 | A | 25 | C | 35 | C |
| 6 | A | 16 | B | 26 | B | 36 | B |
| 7 | C | 17 | A | 27 | B | 37 | B |
| 8 | C | 18 | B | 28 | D | 38 | D |
| 9 | B | 19 | C | 29 | C | 39 | C |
| 10 | C | 20 | C | 30 | B | 40 | B |